

Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ

ST, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà TTTL, sinh năm 1983; nơi làm việc: Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Trung học Cơ sở SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn Đắc Trên, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Ông VĐH, sinh năm 1978; nơi làm việc: Liên đoàn Lao động huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà TTTL và ông VĐH.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà TTTL và ông VĐH có 02 (hai) con chung là cháu VMH, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2007 và cháu VHL, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2009, hiện nay cháu H và cháu L đang ở với bà L và ông H. Khi ly hôn bà L và ông H thỏa thuận giao cháu H và cháu L cho bà L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà TTTL và ông VĐH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà TTTL và ông VĐH đều trình bày không có.

- Về án phí: Bà TTTL tự nguyện chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004990 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST. Hoàn trả lại cho bà TTTL số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Huyện ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- UBND xã SD, huyện ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Ánh Tuyết